

Số: 11/CBTT – NN16

Dĩ An, ngày 29 tháng 04 năm 2016



**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY
BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDK TP HCM**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM

Công ty: Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ

Mã chứng khoán: NNC

Địa chỉ trụ sở chính: Khu phố Bình Thung 2, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Điện thoại: 0650.3751515

Fax: 0650.3751234

Người thực hiện công bố thông tin: Trần Văn Hải

Địa chỉ: khu phố Bình Thung 2, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Điện thoại: 0909087969

Fax: 0650.3751234

Loại thông tin công bố: 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ:

Nội dung thông tin công bố:

+ Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2016.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 29/04/2016 tại đường dẫn www.nuinho.vn của công ty.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Người được ủy quyền
công bố thông tin

TRẦN VĂN HẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÁ NÚI NHỎ**

Hôm nay, lúc 8g ngày 29/04/2016, tại Hội trường Công ty cổ phần Vật Liệu Và Xây Dựng Bình Dương, Công ty CP Đá Núi Nhỏ tiến hành Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2016, với thành phần tham dự như sau:

- * *Hội đồng Quản trị; Ban giám đốc Cty, Ban kiểm soát*
- * *Các cổ đông và đại diện cổ đông được ủy quyền.*

- Kiểm tra tư cách cổ đông trước khi tiến hành đại hội :

+ Vào lúc 8g 15phút ông Nguyễn Hồng Châu thông qua báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông :

Tổng số cổ đông của công ty là 622 cổ đông nắm giữ 13.152.261 cổ phần, tổng trị giá 131.522.610.000 đồng.

- Số cổ đông có mặt là 83 cổ đông và đại diện cổ đông được ủy quyền nắm giữ 8.827.842 cổ phần chiếm tỷ lệ 67,12%.

- Số cổ đông vắng mặt là 539 cổ đông nắm giữ 4.324.419 cổ phần chiếm 32,88 %.

Đại hội đủ điều kiện tiến hành.

A/. PHẦN NGHI THỨC

Đại hội đã giới thiệu Đoàn chủ tịch và thư ký Đại hội gồm :

* **Đoàn Chủ tịch :**

- | | |
|-------------------------|--------------|
| - Ông Mai Văn Chánh: | Chủ toạ đoàn |
| - Ông Nguyễn Văn Chối : | Thành viên |
| - Ông Phạm Tuấn Kiệt | Thành viên |
| - Ông Nguyễn Như Song | Thành viên |
| - Ông Vũ Văn Hải | Thành viên |

* **Ban Thư ký :**

- Bà Phan Thị Thuyên Hương
- Bà Đào Hồng Oanh

B/. NỘI DUNG CHÍNH CHƯƠNG TRÌNH :

1/. Vào lúc 8giờ 20 phút ông Phạm Tuấn Kiệt thông qua chương trình Đại hội : tỷ lệ biểu quyết 100%

2/. Vào lúc 8 giờ 22 phút ông Nguyễn Hồng Châu thông qua Nội quy Đại hội

3/. Vào lúc 8 giờ 25 phút ông Phạm Tuấn Kiệt thông qua dự thảo báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2015 và kết quả nhiệm kỳ II (2011-2015) (có báo cáo đính kèm) và dự thảo phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2016 (có báo cáo đính kèm)..

4/. Vào lúc 8 giờ 40 phút ông Mai Văn Chánh thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2015 và phương hướng kế hoạch, nhiệm vụ năm 2016 (có báo cáo đính kèm).
Đồng thời thông qua tờ trình :

Tờ trình v/v phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ (tờ trình đính kèm).

Tờ trình v/v thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức (tờ trình đính kèm).

5/. Vào lúc 9 giờ 25 phút ông Nguyễn Hồng Châu thông qua dự thảo báo cáo chương trình làm việc của Ban kiểm soát năm 2015 (có báo cáo đính kèm), Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán (có báo cáo đính kèm); tờ trình ủy quyền HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán độc lập năm 2016 (tờ trình đính kèm).

Thông qua tờ trình sửa đổi bổ sung Điều lệ công ty theo Luật doanh nghiệp năm 2014 : Đại hội biểu quyết thông qua 100%

6/. Vào lúc 9 giờ 45 phút Ông Phạm Tuấn Kiệt thay mặt Đoàn chủ tịch giới thiệu Ban kiểm phiếu và Đại hội thống nhất 100% Ban kiểm phiếu gồm các ông, bà sau :

- Ông Trần Văn Hải : Trưởng ban
- Bà Nguyễn Hồng Đào : Thành viên
- Bà Trịnh Thị Thu Hằng: Thành viên
- Ông Trịnh Công Minh : Thành viên
- Bà Đào Thị Mỹ Hạnh : Thành viên

*Trưởng ban kiểm phiếu thông qua tiêu chuẩn ứng viên bầu HĐQT, BKS; thể lệ bầu cử; thông qua tóm tắt lý lịch của các ứng viên ứng cử HĐQT&BKS:

- HĐQT :

- + Mai Văn Chánh
- + Nguyễn Văn Chối
- + Nguyễn Hồng Châu
- + Vũ Văn Hải
- + Phạm Tuấn Kiệt
- Ban kiểm soát :
- + Nguyễn Quốc Bình
- + Nguyễn Hữu Tài
- + Hồ Huyền Trang

Ban kiểm phiếu phát phiếu bầu và bầu cử.

7/. Vào lúc 10 giờ 10 phút đại hội giải lao 30 phút.

8/. Vào lúc 10 giờ 40 phút Đại hội thảo luận, cổ đông đóng góp ý kiến :

Cổ đông MS 1620 : chúc mừng công ty hoàn thành vượt mức kế hoạch được giao, công ty thông tin cho cổ đông biết về kế hoạch đầu tư vào các mỏ đá của Công ty CP VL&XD Bình Dương.

Thông tin về nhà máy gạch mới về kế hoạch, công suất, doanh thu, lợi nhuận?

Công ty nâng cấp tuyến điện lưới, tuyến đường theo cam kết với chính quyền địa phương thì tổng mức đầu tư là bao nhiêu? Thời gian nào triển khai? Chi phí đầu tư và kế hoạch khấu hao ảnh hưởng như thế nào đến lợi nhuận của công ty?

Cổ đông MS 1406 : Theo báo cáo lợi nhuận thu được từ khai thác đá là từ mỏ đá Núi Nhỏ, giấy phép khai thác đến năm 2017 là hết hạn, phải mua thêm nhiều mỏ đá và giá phải từ 100 tỷ trở lên, vậy tại sao ngoài phát hành cổ phiếu thưởng công ty không phát



hành thêm cổ phiếu để có tiền đầu tư? Nếu để thời gian sau vài năm nữa thì giá cả khác có khi khó đầu tư được.

Cổ đông MS 1412 : khoản đầu tư hơn 103 tỷ vào công ty cổ phần VL&XD Bình Dương có trái quy định sở hữu chéo không? Công ty cần vốn để đầu tư mỏ đá mới tại sao lại đầu tư vào Công ty CP VL&XD Bình Dương?

Cổ đông MS 1559 : Sản lượng khai thác đá lớn hơn sản lượng tiêu thụ, chênh lệch này có phải là lượng đá dự trữ? Hiện nay đã dự trữ được bao nhiêu? Phí bảo vệ môi trường tăng từ 1/7, công ty có ước tính tăng chi phí bao nhiêu không?

Cổ đông MS 1208: mỏ đá Tân Cang mua hụt, UBND Tỉnh Bình Dương gia hạn mỏ đá Núi Nhỏ đến 2017 nên công ty cố gắng mua mỏ đá mới để đầu tư tăng lợi nhuận, không để cổ đông bị thiệt. Hiện nay đá 1x2 hiếm, đề nghị chủ đầu tư xe máy thiết bị tư nhân hoặc công ty đầu tư chỉ chế biến đá 1x2 để tiêu thụ. Hoạt động của HĐQT phải đồng bộ và cải tiến để cho công ty NNC ngày càng mở rộng. Công ty có thể đầu tư mỏ đất ở Phước Hòa hoặc các sản phẩm khác để có lợi nhuận cao. Nhà máy gạch block sản xuất ở đâu? Nên đầu tư gần mỏ đá để có chi phí thấp.

9/. Vào lúc 10 giờ 56 phút Ông Mai Văn Chánh trả lời ý kiến :

Ghi nhận và tiếp thu ý kiến đóng góp của cổ đông trong chương trình nghị sự hôm nay. Giải trình một số ý kiến sau :

HĐQT quyết định đầu tư tài chính vào Công ty CP Vật Liệu Và Xây Dựng Bình Dương chuyên đầu tư BOT, sản xuất kinh doanh VLXD, đầu tư khai thác đá (04 mỏ đá thoái vốn của Công ty TM XKN Thanh Lễ - TNHH MTV) với kỳ vọng lợi nhuận và liên kết ngành nghề lõi của công ty.

Nhà máy gạch block đặt tại mỏ đá Bình Phước với quy mô nhỏ, nguyên liệu chủ yếu là đá mi, giá thành tốt, sản lượng tiêu thụ ổn định. Gạch không nung – gạch nhẹ do nhu cầu thị trường chưa có nên công ty chưa đầu tư.

Mỏ đá công ty được cho gia hạn khai thác 02 năm có điều kiện : giải phóng mặt bằng trước chùa Châu Thới, hạn chế và đi đến chấm dứt hoàn toàn vận chuyển đá ra phía chùa Châu Thới, nên công ty đầu tư tuyến đường kết nối với đường Mỹ Phước – Tân Vạn, chiều dài con đường không nhiều và trước khu dân cư nên công ty ra phương án giải tỏa đền bù cho dân, chi phí đầu tư khoảng 2.5 tỷ đồng. Đường dây điện chỉ thay cáp trần bằng cáp bọc và đường dây này công ty quản lý không bàn giao cho chính quyền và chỉ có công ty sử dụng, chi phí đầu tư khoảng 1.5 tỷ đồng.

Cám ơn cổ đông MS 1406, khi có dự án lớn cần huy động vốn sẽ phát hành cổ phiếu tăng vốn sẽ xin ý kiến cổ đông, hiện nay công ty còn tiền ở ngân hàng tương đối đủ cho giai đoạn này.

Trước mắt công ty tìm kiếm, đền bù mỏ đá mới thì chi phí thấp hơn nhượng quyền khai thác khoáng sản.

Mỏ đá Tân Cang mua không được vì công ty chần chừ vì độ sâu của mỏ. Mỏ đá Bình Phước hiện có hơn 51ha, mới khai thác khoảng 7 ha, năm 2016 công ty tiến hành khai thác hết công suất của mỏ Bình Phước bên cạnh tìm mua mỏ mới.

Các mỏ đá của Công ty CP Vật Liệu Và Xây Dựng Bình Dương có 04 mỏ : 02 mỏ ở Tân Uyên, 02 mỏ ở Phú Giáo.

Sản lượng đá khai thác cao hơn tiêu thụ do báo cáo chỉ có đá tiêu thụ không có tính bán đá nguyên liệu. Phí bảo vệ môi trường tăng thêm 3% lên 10%, không ảnh hưởng



nhiều đến lợi nhuận của năm nay. Công ty cam kết lợi nhuận năm nay bằng hoặc cao hơn kế hoạch đã nêu trong báo cáo.

10/. Vào lúc 11 giờ 30 phút Ông Trần Văn Hải báo cáo kết quả bầu cử

Bầu HĐQT : số phiếu phát ra : 96 phiếu, số phiếu thu vào là 96 phiếu. Số phiếu hợp lệ là 95 phiếu, số phiếu không hợp lệ là 01 phiếu.

Bầu BKS : số phiếu phát ra : 96 phiếu, số phiếu thu vào là 96 phiếu. Số phiếu hợp lệ là 94 phiếu, số phiếu không hợp lệ là 02 phiếu.

Kết quả bầu cử :

a/. HĐQT :

| Họ và tên | Tỷ lệ đạt |
|--------------------|-----------|
| + Mai Văn Chánh | 124,98 % |
| + Nguyễn Văn Chối | 93,17 % |
| + Nguyễn Hồng Châu | 92,83 % |
| + Vũ Văn Hải | 90,76 % |
| + Phạm Tuấn Kiệt | 93,99 % |

b/. BKS :

| Họ và tên | Tỷ lệ đạt |
|--------------------|-----------|
| + Nguyễn Quốc Bình | 113,34 % |
| + Nguyễn Hữu Tài | 92,38 % |
| + Hồ Huyền Trang | 91,86 % |

HĐQT và BKS họp phiên đầu tiên bầu chủ tịch HĐQT, trưởng ban kiểm soát, kết quả :

- | | |
|------------------------|----------------------|
| - Ông Mai Văn Chánh | - Chủ tịch HĐQT |
| - Ông Nguyễn Quốc Bình | - Trưởng BKS |
| - Ông Phạm Tuấn Kiệt | - Giám đốc điều hành |

HĐQT và BKS ra mắt.

11/. Vào lúc 11 giờ 42 phút Ban kiểm soát báo cáo tình hình cổ đông tham dự Đại hội đến thời điểm thông qua Nghị quyết .

- Số cổ đông có mặt là 97 cổ đông và đại diện cổ đông được ủy quyền nắm giữ 9.959.708 cổ phần chiếm tỷ lệ 75,73 %.

12/. Vào lúc 11 giờ 45 phút Ông Phạm Tuấn Kiệt thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 có 07 vấn đề (có Nghị quyết đính kèm) : Tỷ lệ biểu quyết 100%.

Biên bản kết thúc lúc 11 giờ 55 phút cùng ngày, được đọc lại cho toàn Đại hội nghe rõ và thông qua. Biên bản này được lập thành 03 bản chính và được sao gửi cho các đối tượng theo quy định của Điều lệ công ty.

Thư ký Đại hội

Phan Thị Thuỳ Hương- Đào Hồng Oanh



MAI VĂN CHÁNH

T.C.P.*G.M.

Số: 01/NQ-ĐHĐCĐ

Dĩ An, ngày 29 tháng 04 năm 2016

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2016

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ;
Căn cứ chương trình và văn kiện Đại hội đã được ĐHĐCĐ thông qua;
Hôm ngày, ngày 29 tháng 04 năm 2015, Công ty cổ phần Đá Núi Nhỏ tiến hành ĐHĐCĐ thường niên năm 2016. Đại hội được tiến hành từ 8 giờ đến giờ phút cùng ngày, qua ý kiến đóng góp của các cổ đông, Đoàn chủ tịch tổng kết Nghị quyết trình ĐHĐCĐ quyết nghị các vấn đề sau:

1. Vấn đề thứ nhất:

Đại hội thống nhất thông qua các văn kiện báo cáo như: Báo cáo hoạt động SX-KD năm 2015, Báo cáo phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2016, Báo cáo hoạt động của HĐQT, Báo cáo hoạt động BKS, Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán, trong đó thông qua chỉ tiêu SX-KD năm 2016 như sau:
(Tỷ lệ biểu quyết: Đồng ý: 100%; không đồng ý: 0%; không có ý kiến: 0%).

| STT | DIỄN GIẢI | ĐVT | KH 2016 |
|-----|--------------|----------------|-------------|
| 1 | Đá khai thác | M ³ | 3.380.000 |
| 2 | Gạch block | Viên | 780.000 |
| 3 | Đá chế biến | M ³ | 2.680.000 |
| 4 | Doanh thu | 1.000đ | 500.000.000 |
| 5 | Lợi nhuận | 1.000đ | 145.000.000 |

2. Vấn đề thứ 2:

Đại hội thống nhất phê duyệt các chỉ tiêu phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2015 theo nội dung tờ trình số 01/TT-NN16, trong đó mức chia cổ tức năm 2015 bằng tiền mặt là 3.000 đồng/cổ phần.
(Tỷ lệ biểu quyết: Đồng ý: 100%; không đồng ý: 0%; không có ý kiến: 0%).

3. Vấn đề thứ 3:

Đại hội thống nhất thông qua phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức theo tỷ lệ 4:1 từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và uỷ quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện phương án phát hành cổ phiếu theo nội dung của Tờ trình số 02/TT-NN16.
(Tỷ lệ biểu quyết: Đồng ý: 100%; không đồng ý: 0%; không có ý kiến: 0%).



4. Vấn đề thứ 4:

Đại hội thống nhất nội dung điều chỉnh điều lệ công ty theo nội dung tờ trình số 03/TT-NN16.

(Tỷ lệ biểu quyết: Đồng ý: 100%; không đồng ý: 0%; không có ý kiến: 0%).

5. Vấn đề thứ 5:

Kế hoạch phân phối lợi nhuận trích quỹ và mức chi trả cổ tức năm 2016 như sau:

| Mức trích % thu nhập ròng sau thuế | Đối tượng được trích |
|---|---|
| - 20% | - Quỹ đầu tư phát triển. |
| - 5% | - Quỹ khen thưởng – phúc lợi. |
| - 1,5% | - Quỹ thù lao HĐQT và BKS. |
| - 1,5% | - Quỹ thưởng cho Ban quản lý điều hành công ty. |
| - 72% | - Quỹ chia cổ tức |
| Mức chi cổ tức bằng tiền mặt từ 30% đến 70% | |

(Tỷ lệ biểu quyết: Đồng ý: 100%; không đồng ý: 0%; không có ý kiến: 0%).

6. Vấn đề thứ 6:

Đại hội thống nhất ủy quyền cho HĐQT công ty lựa chọn công ty kiểm toán để kiểm tra Báo cáo tài chính năm 2016 cho công ty theo nội dung tờ trình số 04/TT-NN16.

(Tỷ lệ biểu quyết: Đồng ý: 100%; không đồng ý: 0%; không có ý kiến: 0%).

7. Vấn đề thứ 7:

ĐHĐCĐ thống nhất kết quả bầu HĐQT và BKS nhiệm kỳ III (2016-2021):

a. Hội đồng quản trị:

- Ông : Mai Văn Chánh Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.
- Ông : Nguyễn Hồng Châu Chức vụ: Thành viên HĐQT.
- Ông : Phạm Tuấn Kiệt Chức vụ: Thành viên HĐQT.
- Ông : Nguyễn Văn Chối Chức vụ: Thành viên HĐQT.
- Ông : Vũ Văn Hải Chức vụ: Thành viên HĐQT.

b. Ban kiểm soát:

- Ông : Nguyễn Quốc Bình Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát.
- Ông : Hồ Huyền Trang Chức vụ: Thành viên BKS.
- Ông : Nguyễn Hữu Tài Chức vụ: Thành viên BKS.

(Tỷ lệ biểu quyết: Đồng ý: 100%; không đồng ý: 0%; không có ý kiến: 0%).



Trên đây là Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2016 nhiệm kỳ III (2016-2021), đã được ĐHĐCĐ đồng thuận thông qua. Đề nghị các Ông (Bà) thành viên HĐQT, Ban giám đốc, Ban kiểm soát và các cổ đông công ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2016
T/M ĐOÀN CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT TP HCM;
- HĐQT, Giám đốc; BKS;;
- Website c.ty, các cổ đông;
- Lưu.



MIÊU VĂN CHANH



Số: 01 /TT-NN16

Dĩ An, ngày 29 tháng 04 năm 2016

TỜ TRÌNH

V/v phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 03 năm 2015;

Căn cứ Báo Cáo Tài chính năm 2015 đã được công ty kiểm toán tư vấn phía nam (AASCs) xác nhận.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt các chỉ tiêu phân phối lợi nhuận trích lập các quỹ và mức chi trả cổ tức năm 2015 như sau:

| Chỉ tiêu | ĐVT | Số tiền |
|---|---------|-----------------|
| 1. Lợi nhuận sau thuế TNDN của năm 2015: | đồng | 123.446.015.800 |
| <i>Phân phối các quỹ như sau :</i> | đồng | |
| - Quỹ đầu tư phát triển (20%) : | đồng | 24.689.203.160 |
| - Quỹ khen Thưởng – phúc lợi (5%) : | đồng | 6.172.300.790 |
| - Quỹ thù lao HĐQT & BKS (1,5%) : | đồng | 1.851.690.237 |
| - Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành (1,5%) : | đồng | 1.851.690.237 |
| - Quỹ cổ tức (72%) : | đồng | 88.881.131.376 |
| 2. Cổ tức năm 2014 chuyển sang : | đồng | 81.149.890.912 |
| 3. Chi cổ tức trong năm 2015: | đồng | 78.913.566.000 |
| + Chi cổ tức đợt 2/2014 (3.000 đ/CP): | đồng | 39.456.783.000 |
| + Tạm ứng cổ tức đợt 1/2015 (3.000đ/CP) : | đồng | 39.456.783.000 |
| 4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | đồng | 91.662.555.288 |
| 5. Mức chi trả cổ tức năm 2015 bằng tiền mặt | đồng/CP | 3.000 |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt các chỉ tiêu phân phối lợi nhuận trích quỹ và mức chia cổ tức năm 2016 như sau:

| | | |
|-------------------------------------|---|----------------|
| 1. Quỹ đầu tư phát triển | : | 20% |
| 2. Quỹ khen Thưởng – phúc lợi | : | 5% |
| 3. Quỹ thù lao HĐQT & BKS | : | 1,5% |
| 4. Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành | : | 1,5% |
| 5. Quỹ cổ tức | : | 72% |
| Mức chi trả cổ tức năm 2016 | : | từ 30% đến 70% |

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CTY
CHỦ TỊCH HĐQT



TRẦN VĂN CHÁNH

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức

• **Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 /11/ 2014;
- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006; Luật chứng khoán sửa đổi bổ sung số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu, cụ thể như sau:

I. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TRẢ CỔ TỨC TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Đá Núi Nhỏ
- Mã chứng khoán: NNC
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 13.152.261 cổ phiếu
- Số cổ phiếu đang lưu hành: 13.152.261 cổ phiếu
- Cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu phát hành thêm (dự kiến): 3.288.065 cổ phiếu
- Tổng trị giá phát hành theo mệnh giá (dự kiến): 32.880.650.000 đồng.
- Tổng số cổ phiếu lưu hành sau phát hành: 16.440.326 cổ phiếu
- Nguồn vốn: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại thời điểm 31/12/2015 (Theo Báo cáo kiểm toán năm 2015)
- Mục đích phát hành: tăng vốn điều lệ.
- Đối tượng: tất cả các cổ đông hiện hữu của Công ty có tên trong danh sách người sở hữu chứng khoán tại thời điểm chốt danh sách để thực hiện quyền.
- Tỷ lệ chi trả cổ tức: 25%.
- Tỷ lệ thực hiện: 4:1 (tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền nhận cổ phiếu và cứ 04(bốn) quyền nhận sẽ được nhận 01 (một) cổ phiếu mới).
- Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: số lượng cổ phiếu phát hành chi trả cổ tức cho cổ đông sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần cổ phiếu lẻ (nếu có) được hủy bỏ. Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu mới phát hành thêm, cổ đông Nguyễn Văn A hiện đang sở hữu 671 cổ phiếu. Khi đó, cổ đông A sẽ được nhận số cổ phiếu mới phát hành thêm tương ứng là $671 \times 25\% = 167.75$ cổ phiếu, làm tròn xuống còn 167 cổ phiếu. Phần cổ phiếu lẻ 0,75 cổ phiếu sẽ được hủy bỏ.
- Thời gian thực hiện: Quý II – Quý III/2016



- Số lượng cổ phiếu nhận được từ phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức sẽ không bị hạn chế chuyển nhượng.
- Cổ đông đã đăng ký lưu ký chứng khoán sẽ nhận cổ phiếu phát hành tại các thành viên lưu ký nơi mở tài khoản chứng khoán.
- Cổ đông chưa lưu ký chứng khoán sẽ nhận cổ phiếu phát hành tại Công ty cổ phần Đá Núi Nhỏ.

II. THÔNG QUA VIỆC ỦY QUYỀN CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Đề nghị Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục pháp lý sau:

1. Thực hiện các thủ tục/công việc liên quan phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức theo phương án đã nêu.
2. Điều chỉnh lưu ký bổ sung chứng khoán phát hành thêm tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.
3. Đăng ký niêm yết bổ sung số cổ phiếu đã phát hành tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM.
4. Thực hiện điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và sửa đổi điều lệ công ty cho phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

Kính trình Đại hội thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
ĐÁ
NÚI NHỎ
M. S. D. N. 370070247
T. X. D. I. AN. T. B. N. H. D. U. O. N. G.
M. V. A. N. C. H. A. N. H.



Số: 03/TT-NN16

Dĩ An, ngày 29 tháng 04 năm 2016

TỜ TRÌNH

*V/v Dự thảo nội dung sửa đổi, bổ sung
Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ*

Kính gửi : Đại Hội Đồng Cổ Đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá 13 thông qua ngày 26/11/2014.

Căn cứ Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ Tài chính Quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng.

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đá Núi Nhỏ;

Trên cơ sở Điều lệ mẫu đã được ban hành kèm theo Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ Tài chính và xuất phát từ đặc điểm tình hình thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty, điều chỉnh một số nội dung trong Điều lệ công ty cho đúng với các nội dung sửa đổi trong Luật doanh nghiệp năm 2014, Công ty cổ phần Đá Núi Nhỏ dự thảo nội dung sửa đổi, bổ sung bản Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đá Núi Nhỏ, kính trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.

(Nội dung dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Đá Núi Nhỏ chi tiết được đính kèm theo Tờ trình này)

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 xem xét, thông qua.



MAI VĂN CHÁNH

BẢNG TỔNG HỢP SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY CP ĐÁ NÚI NHỎ
(Đính kèm theo Tờ trình số: 03/TT-NN16 ngày 29/04/2016)

| Điều | Nội dung điều lệ hiện hành | Nội dung điều lệ được sửa đổi, bổ sung | Giải trình |
|------------------------------|---|--|---|
| Điều 1 Giải thích thuật ngữ | 1. b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là <u>Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005</u> ; | 1. b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là <u>Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2014</u> ; | Thay đổi số Luật Doanh nghiệp mới |
| Điều 3 | 1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty 2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là Công ty được thành lập để huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong <u>việc khai thác đá và các lĩnh vực khác</u> nhằm mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận Công ty, nhằm gia tăng cổ tức cho các cổ đông và tích lũy tái đầu tư để phát triển công ty ngày một lớn mạnh | 1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty 2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là Công ty được thành lập để huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong <u>các lĩnh vực kinh doanh của công ty</u> nhằm mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận Công ty, nhằm gia tăng cổ tức cho các cổ đông và tích lũy tái đầu tư để phát triển công ty ngày một lớn mạnh. | Điều 7 Luật Doanh nghiệp năm 2014 |
| Điều 11 : Quyền của cổ đông | 3. b. Yêu cầu HĐQT thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại <u>Điều 79 và Điều 97 Luật Doanh nghiệp</u> | 3. b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại <u>khoản 3 Điều 114 Luật Doanh nghiệp</u> | Thay đổi điều khoản cho phù hợp với Luật Doanh nghiệp mới |
| Điều 13 Đại hội đồng cổ đông | 2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. <u>Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo.</u> Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự Đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính năm. | 2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính năm. <u>Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:</u> a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty; b) Báo cáo tài chính hằng năm; c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và | Điều 136 Luật Doanh nghiệp |

| | | | |
|--|--|--|--|
| | <p>3. e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo <u>Điều 119 Luật Doanh nghiệp</u> hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;</p> <p>4. b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định <u>Khoản 5 Điều 97 Luật Doanh nghiệp</u>.</p> <p>c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 này có quyền</p> | <p><u>từng thành viên Hội đồng quản trị;</u> <u>d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc;</u> <u>đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên;</u> <u>e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;</u> <u>g) Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.</u></p> <p>3. e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo <u>Điều 149 Luật Doanh nghiệp</u> hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;</p> <p>4. b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định <u>Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp</u></p> <p>c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3</p> | <p>Thay đổi điều khoản cho phù hợp với Luật Doanh nghiệp mới</p> |
|--|--|--|--|

| | | | |
|--|--|---|---------------------------------------|
| | thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 97 Luật Doanh nghiệp. | này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp. | |
| Điều 14 Quyền và nhiệm vụ của Đại hội cổ đông | <p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:</p> <p>Báo cáo tài chính năm được kiểm toán; Báo cáo của Hội đồng quản trị;</p> <p>a) Báo cáo của Ban kiểm soát; b) Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:</p> <p>a) Thông qua các báo cáo tài chính năm; b) Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c) Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị; d) Lựa chọn công ty kiểm toán; đ) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; e) Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị; g) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty; h) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ ngày thành lập; i) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;</p> | <p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:</p> <p>a) Thông qua định hướng phát triển của công ty; b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần; c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên; d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty; đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; e) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm; g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại; h) Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho công ty và cổ đông công ty; i) Quyết định tổ chức lại, giải thể công ty; k) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty.</p> | Điều 135 Luật Doanh nghiệp |

k)Tô chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

l)Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;

m)Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;

n)Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;

o)Việc Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;

p)Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;

q)Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty.

3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:

a. Thông qua các hợp đồng quy định tại Khoản 1 Điều 14 khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;

b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được

| | | | |
|--|---|---|----------------------------|
| | đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. | | |
| Điều 18 Các điều kiện tiên hành họp Đại hội cổ đông | <p>1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất <u>65%</u> cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những người đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất <u>51%</u> cổ phần có quyền biểu quyết.</p> | <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất <u>51%</u> tổng số phiếu biểu quyết .</p> <p>2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những người đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất <u>33%</u> cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>4. Chỉ có Đại hội cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 139 của Luật doanh nghiệp.</p> | Điều 141 Luật Doanh nghiệp |
| Điều 19 Thể thức tiên hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông | <p>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp. <u>Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa, thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.</u></p> <p>Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc</p> | <p>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp. <u>Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.</u></p> <p>Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ</p> | Điều 142 Luật Doanh nghiệp |

| | họp. | toạ cuộc họp. | |
|---|--|---|-----------------------------------|
| <p>Điều 20 Thông qua quyết định của đại hội cổ đông</p> | <p>1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ <u>65%</u> trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>a. Thông qua báo cáo tài chính năm;</p> <p>b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;</p> <p>c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành.</p> <p>2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ <u>50%</u> trở lên trên tổng giá trị tài sản Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ <u>75%</u> trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất <u>75%</u> tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy kiến cổ đông bằng văn bản).</p> | <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành :</p> <p>a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;</p> <p>d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;</p> <p>đ) Tổ chức lại, giải thể công ty;</p> <p>e) Các vấn đề khác do Điều lệ công ty quy định.</p> <p>2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này;</p> <p>3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định</p> | <p>Điều 144 Luật Doanh nghiệp</p> |

| | | | |
|--|---|--|----------------------------|
| | | tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử | |
| Điều 23 Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông | Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, <u>cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành</u> có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: | Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, <u>cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này</u> có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây | Điều 147 Luật Doanh nghiệp |
| Điều 24 Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị | 1.Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (5) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị độc lập (đối với công ty đại chúng quy mô lớn và công ty niêm yết) phải chiếm ít nhất <u>một phần ba (1/3)</u> tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành/độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống. 2.Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng | 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (5) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị độc lập (đối với công ty đại chúng quy mô lớn và công ty niêm yết) phải chiếm <u>ít nhất 20%</u> tổng số thành viên Hội đồng quản trị. 2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng | Điều 134 Luật Doanh nghiệp |

người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần đến dưới 20% có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; trên 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

8. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định khác.

c) Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.

d) Đối với công ty con mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ thì thành viên Hội đồng quản trị không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Giám đốc, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

Điều 151 Luật
Doanh nghiệp

| | | | |
|--|---|--|---------------------------------------|
| <p>Điều 25 Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</p> | <p>2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành và các cán bộ quản lý khác</p> <p>3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p> <p>a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;</p> <p>b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>c. Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành và quyết định mức lương của họ;</p> <p>d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;</p> <p>đ. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó;</p> <p>e. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;</p> <p>g. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;</p> <p>h. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền;</p> <p>i. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành, cán bộ quản lý khác, người đại diện của Công ty. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp</p> | <p>2. Bỏ mục này</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p> <p>a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;</p> <p>b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;</p> <p>c) Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;</p> <p>d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của công ty;</p> <p>đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 Điều 130 của Luật Doanh Nghiệp;</p> <p>e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;</p> <p>g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;</p> <p>h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định, tại điểm d khoản 2 Điều 135, khoản 1 và khoản 3 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội</p> | <p>Điều 149 Luật Doanh nghiệp</p> |
|--|---|--|---------------------------------------|

đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);
k. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bỏ nhiệm Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành;
l. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức;
m. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty.

4.

đồng quản trị; bỏ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định, tiền lương và quyền lợi khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;

n) Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản công ty;

q) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

3.

| | | | |
|---|--|--|---|
| | c. Trong phạm vi quy định tại <u>Khoản 2 Điều 108</u> Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại <u>Khoản 3 Điều 120</u> Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê công ty và liên doanh); | c. Trong phạm vi quy định tại <u>Khoản 2 Điều 149</u> Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại <u>Khoản 3 Điều 162</u> Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê công ty và liên doanh); | Thay đổi điều khoản cho phù hợp với Luật Doanh nghiệp mới |
| Điều 26 Chủ tịch Hội đồng quản trị | 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và làm chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp | 2. Công ty cổ phần do Nhà nước nắm giữ trên 50% tổng số phiếu biểu quyết thì Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc. | Điều 152 Luật Doanh nghiệp |
| Điều 32 Thành viên Ban kiểm soát | 1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) thành viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập | 1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 thành viên, các Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không | Điều 163, 164 Luật Doanh nghiệp |

đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.

Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

- a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

2. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số

hạn chế.

2. Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty.

3. Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời

lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

4. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ

4. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đến dưới 20% được đề cử một (01) ứng viên; trên 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% trở lên được đề cử tối đa năm (03) ứng viên.

6. Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật này;

b. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;

c. Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

d. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

| | | | |
|-----------------------|--|---|---|
| | | e.Kiểm soát viên công ty cổ phần niêm yết, công ty do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên. | |
| Điều 33 Ban Kiểm soát | Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại <u>Điều 123 Luật Doanh nghiệp</u> và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây | Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại <u>Điều 165 Luật Doanh nghiệp</u> và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây: | Thay đổi điều khoản cho phù hợp với Luật Doanh nghiệp mới |

Dĩ an, ngày 29 tháng 04 năm 2016

TỜ TRÌNH

V/v Ủy quyền HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán

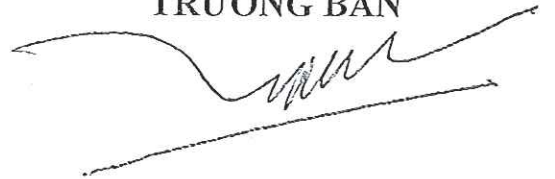
Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ Đông

- Căn cứ Luật Chứng khoán hiện hành.
- Căn cứ Điều lệ hoạt động và qui chế quản trị của Công ty CP Đá Núi Nhỏ.

Ban kiểm soát kính trình đại hội đồng cổ đông thông qua và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một trong các công ty kiểm toán độc lập được Ủy ban Chứng khoán nhà nước chấp thuận để kiểm toán các Công ty niêm yết năm 2016 thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho công ty CP Đá Núi Nhỏ.

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua.

TM BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



NGUYỄN HỒNG CHÂU